

Số: 58/2026/QĐST- DS

Quảng Trị, ngày 22 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, khoản 7 Điều 26, khoản 3 Điều 33 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 79/2026/TLST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Phương M, sinh năm 1947; CCCD số: 079147000382 và ông Nguyễn Công B, sinh năm: 1946; CCCD số: 080046001790; địa chỉ thường trú: Số I H, phường S, TP .; nơi ở hiện nay: Số A đường N, phường A, TP .; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo Thủy V, sinh năm 1979; CCCD số: 08007900543; địa chỉ: Số G C, phường C, TP . (Số G C, phường A, quận E, TP . cũ).

- *Bị đơn:*

+ Bà Võ Thị Thanh M1, sinh năm 1987; CCCD số: 044187003687; địa chỉ: TDP F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang trong thời gian H chấp hành án phạt tù, thuộc quản lý của Công an phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1985; CCCD số: 064085009230; địa chỉ: Số F Đ, phường P, tỉnh Gia Lai; chấp hành án tại Đội 3, P, Trại giam T (Z30D), Bộ C. Ngày 29/01/2026 được trích xuất về Phòng PC 10 Công an thành phố H (Trại tạm giam số 01 Công an thành phố H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền gốc:

Căn cứ vào các Sổ phiếu thu của Công ty Cổ phần Đ gồm: 73195 ngày 08/5/2019, 73196 ngày 08/5/2019, 73198 ngày 08/5/2019, 63939 ngày 23/01/2019, 52739 ngày 26/3/2019, 73206 ngày 08/5/2019, 77017 ngày 27/5/2019, 81765 ngày 25/6/2019, 88463 ngày 12/8/2019. Ông Nguyễn Thái L và bà Võ Thị Thanh M1 phải trả cho bà Phan Thị Phương M và ông Nguyễn Công B tính đến ngày 12/6/2026 với tổng số tiền gốc 934.889.334 đồng.

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc trên:

Các bên đương sự thỏa thuận, thống nhất ông Nguyễn Thái L và bà Võ Thị Thanh M1 sẽ thanh hết khoản nợ nói trên vào ngày 12/6/2028.

- Trường hợp ông Nguyễn Thái L và bà Võ Thị Thanh M1 vi phạm thời hạn trả nợ được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận. Bà Phan Thị Phương M và ông Nguyễn Công B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Thái L và bà Võ Thị Thanh M1 để thu hồi toàn bộ số nợ là 934.889.334 đồng và số tiền lãi phát sinh do chậm thi hành cho bà Phan Thị Phương M.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm sau khi đã được giảm 50% theo quy định pháp luật, tương đương mỗi bên phải chịu 10.011.670 đồng.

Bà Phan Thị Phương M và ông Nguyễn Công B thuộc đối tượng là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn nộp án phí. Miễn nộp khoản tiền 10.011.670 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phan Thị Phương M và ông Nguyễn Công B.

Bị đơn bà Võ Thị Thanh M1 và ông Nguyễn Thái L phải chịu nộp 10.011.670 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV1-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV1-QT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh